

-(으)ㄴ은 물론이다

khỏi phải nói; không chỉ vậy mà còn

Khẳng định một điều là hiển nhiên rồi bổ sung thêm. Trên thực tế, về thứ hai mới là trọng tâm — về thứ nhất chỉ được lướt qua.

Cách kết hợp

Tình huống	Dạng	Ví dụ
Danh từ, phụ âm	은 물론이다	품질은 물론이다
Danh từ, nguyên âm	는 물론이다	가격대는 물론이다
Dạng phổ biến nhất	-은/는 물론이고	가격은 물론이고 품질도
Sau mệnh đề	-(으)ㄴ은 물론이다	뛰어난은 물론이다
Kết thúc bằng ㄴ	ㄴ + ㄴ	만들다 → 만듦은 물론이다
Về thứ hai dùng	도	품질도 뛰어난다

Khi nào dùng

Với danh từ, nó gắn trực tiếp: 품질은 물론이다, 가격은 물론이고. Với mệnh đề, cần danh từ hóa bằng -(으)ㄴ trước, giữ nguyên ㄴ: 만듦은 물론이다.

Dạng phổ biến nhất là -은/는 물론이고, thừa nhận về thứ nhất rồi chuyển thẳng sang về thứ hai: 가격은 물론이고 품질도 뛰어납니다.

Về thứ hai thường đi với 도, đánh dấu nó là phần bổ sung thực sự quan trọng.

Lưu ý rằng 물론 đứng một mình là trạng từ nghĩa là “tất nhiên”. Ở đây nó là danh từ có gắn 이다.

Ví dụ trong câu

- 1

가격은 물론이고 품질도 뛰어납니다.
Giá cả thì khỏi phải nói, chất lượng cũng tuyệt vời.
- 2

국내는 물론 해외에서도 좋은 반응을 얻었다.
Nó được đón nhận nồng nhiệt cả trong nước lẫn nước ngoài.
- 3

본인은 물론이고 가족까지 참석했습니다.
Không chỉ anh ấy mà cả gia đình anh ấy cũng đến.
- 4

시간이 오래 걸림은 물론이다.
Việc nó mất nhiều thời gian là điều đương nhiên.
- 5

부품을 직접 만듦은 물론 설계까지 담당한다.
Họ không chỉ tự sản xuất linh kiện mà còn đảm nhận cả thiết kế.
- 6

주말은 물론 평일에도 문을 엽니다.
Nó mở cửa cả ngày thường lẫn cuối tuần.

So sánh với

말할 나위도 없다

Cả hai đều có nghĩa “khỏi phải nói”. 나위도 없다 khép lại vấn đề; 물론이고 mở ra điều tiếp theo.

말할 나위도 없다. (hiển nhiên, hết chuyện) / 가격은 물론이고 품질도 좋다. (và hơn nữa)

-(으)ㄴ 뿐만 아니라

Rất gần nghĩa. 뿐만 아니라 gắn vào mệnh đề; 은/는 물론이고 gắn vào danh từ và gọn hơn.

쌀 뿐만 아니라 품질도 좋다. / 가격은 물론이고 품질도 좋다.

-(으)ㄴ/는 데다가

데다가 chồng thêm ý thứ hai theo lối hội thoại; 물론이고 làm điều đó với văn phong hợp cho báo cáo.

쌀 데다가 좋아요. (văn nói) / 가격은 물론이고 품질도 뛰어납니다. (văn viết)

Lưu ý

- X

부품을 직접 만들음은 물론 설계도 한다.
- O

부품을 직접 만듦은 물론 설계도 한다.

Gốc ㄴ giữ nguyên ㄴ và thêm ㄴ, thành 만듦 chứ không phải 만들음.
- X

가격은 물론이고 품질이 뛰어납니다.
- O

가격은 물론이고 품질도 뛰어납니다.

Về thứ hai là phần bổ sung, nên dùng 도 thay vì 이/가.
- X

시간이 오래 걸리다는 물론이다.
- O

시간이 오래 걸림은 물론이다.

Mệnh đề phải được danh từ hóa bằng -(으)ㄴ trước khi gắn trợ từ.